

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA**
Số: 137/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ayun Pa, ngày 29 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bù trích sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ) (Ngày 29 tháng 9 năm 2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách tinh hụt thu bù trích sang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thị xã về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bù trích sang năm 2023) thực hiện 02

Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề), HĐND thị xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: Giảm 466 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: Giảm 15 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chu Băh: Giảm 68 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: Tăng 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

2. Điều chỉnh Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tinh (bao gồm vốn ngân sách tinh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: Giảm 466 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: Giảm 15 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chu Băh: Giảm 68 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: Tăng 549 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XIII, kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

2R

Nơi nhận:

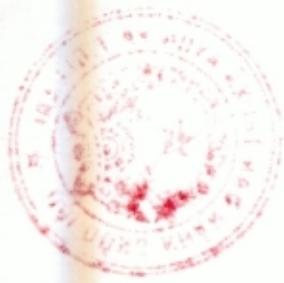
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu VT.

Báo cáo



Trần Quốc Khanh





ĐIỀU CHÍNH KẾ HOẠCH VỐN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỆU SÓ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 (BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỤT THU BỎ TRÍ SANG NĂM 2023)

(Kèm theo nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/9/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã)



ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết:

số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023

Các đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết:						Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh					
	Điều chỉnh Dự án 6						Điều chỉnh Dự án 6					
	Tổng cộng Chương trình			Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Tổng cộng Chương trình		
	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022 sau điều chỉnh
	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:	Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ngân sách tình hình thuần chuyển năm 2022 sau điều chỉnh
TỔNG SỐ	1.542,000	1.337,000	205,000	978,000	936,000	407,000	157,000	549,000	396,000	153,000	549,000	396,000
1	Xã La Rhol	598,000	456,000	142,000	132,000	120,000	466,000	336,000	130,000	466,000	336,000	130,000
2	Xã La Sao	59,000	51,000	8,000	44,000	40,000	15,000	11,000	4,000	44,000	40,000	4,000
3	Xã La Rô	15,000	11,000	4,000			15,000	11,000		564,000	407,000	157,000
4	Xã Chư Bäh	156,000	129,000	27,000	88,000	80,000	68,000	49,000	19,000	68,000	49,000	19,000
5	Phường Cheo Reo	538,000	530,000	8,000	538,000	530,000	8,000			538,000	530,000	8,000
6	Phường Sông Bé	176,000	160,000	16,000	176,000	160,000	16,000			176,000	160,000	16,000

